

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-6-2023

V/v *Ly hôn và tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Hạnh

2-Ông Đỗ Thu Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Th-Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thân Thị Th, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Mai Ngọc Tr, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-chị Thân Thị Th trình bày: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh Mai Ngọc Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào ngày 28/01/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau nên chị Th cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn hạnh phúc nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Mai Ngọc Tr.
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung tên Mai Tấn Ph (sinh ngày 17/10/2021), chị Th không yêu cầu anh Mai Ngọc Tr cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn-anh Mai Ngọc Tr trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của chị Thân Thị Th về thời gian đăng ký kết hôn, về con chung và tài sản chung. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị Th, anh Tr không đồng ý, vì hiện nay vẫn con thương vợ con.

Về con chung: Nếu trường hợp Tòa án chấp nhận theo yêu cầu của chị Thân Thị Th thì anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết giao 01 con chung tên Mai Tấn Ph (sinh ngày 17/10/2021) cho anh Mai Ngọc Tr nuôi dưỡng. Anh Mai Ngọc Tr không yêu cầu chị Thân Thị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Thân Thị Th được ly hôn với anh Mai Ngọc Tr.

+ Về con chung: Giao con chung Mai Tấn Ph sinh ngày 17/10/2021 cho chị Thân Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Thân Thị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét. Anh Mai Ngọc Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Thân Thị Th có yêu cầu ly hôn với anh Mai Ngọc Tr và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con

khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thân Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Mai Ngọc Tr. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th, anh Tr đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn hay cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay, không còn liên lạc, sẻ chia, lo lắng, quan tâm đến nhau. Điều này, chứng tỏ chị Th, anh Tr không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị Th đối với anh Mai Ngọc Tr, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Từ khi vợ chồng chị Th, anh Tr xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, chị Th là người trực tiếp nuôi con, chị Th luôn thực hiện tốt vai trò của một người mẹ. Mặt khác, cháu Mai Tấn Ph (sinh ngày 17/10/2021) hiện còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Mai Tấn Ph cho chị Thân Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Thân Thị Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Thân Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị Th đối với anh Mai Ngọc Tr.

2. Về con chung: Giao con tên Mai Tấn Ph (sinh ngày 17/10/2021) cho chị Thân Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Mai Ngọc Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Thân Thị Th không yêu cầu anh Mai Ngọc Tr cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thân Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002587 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Thân Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- UBND xã Sông Lũy (*hộ tịch*)
(*CNKH số 05/2019*)
- THADS huyện Bắc Bình;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Thanh Trúc Tuyên